TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Mạnh Nhanh

Ông Nguyễn Đại Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức – thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1976 tại xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Phù Lưu T, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019, chuyển tạm giam ngày 23/6/2019. *Có mặt tại phiên tòa.*

+ Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1971. *Vắng mặt tại phiên tòa*

Nơi cư trú: Thôn Mỹ T, xã Bột X, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 16/6/2019 và ngày 17/6/2019 Nguyễn Đức H đã hai lần bán ma túy cho Bùi Ngọc S, sinh năm 1964 ở Bột X, Mỹ Đ, Hà N và một lần bán ma túy cho Nguyễn Viết S, sinh năm 1971 ở Phù Lưu T, Mỹ Đ, Hà N, cụ thể:

- Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2019 H đi bộ từ nhà đến cầu Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa thuê người chở xe máy đi đến khu vực thôn Phí Trạch, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa gặp và mua của một người nam giới không quen biết một lượng heroin với số tiền 400.000 đồng , sau đó mang về chia một phần thành 02 gói nhỏ và một phần H sử dụng hết. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đang ngồi ở Hiên nhà thì Bùi Ngọc S đến hỏi mua ma túy với số tiền 100.000 đồng. H đồng ý nhận tiền và giao ma túy cho Sơn. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 17/6/2019, Nguyễn Viết S đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy, H nhận tiền và lấy ma túy trong túi quần đưa qua cổng nhà cho Sơn 01 gói ma túy.

- Sau khi bán hết số ma túy trên, khoảng 08 giờ cùng ngày 17/6/2019 H tiếp tục đi xe ôm từ cầu Tế Tiêu đến thôn Phí Trạch, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa gặp đối tượng đã bán ma túy cho H và mua 400.000 đồng tiền ma túy mang về chia thành 06 gói nhỏ. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Bùi Ngọc S đến cổng nhà H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. H đồng ý và đi vào nhà tắm lấy ma túy bỏ vào túi quần bên trái mang ra cho S, H mang ma túy ra cổng nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Sơn và nhận tiền thì bị công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Tại túi quần trái đang mặc của Nguyễn Đức H 06 gói nhỏ (trong đó có 5 gói nhỏ bọc giấy trắng và 01 gói nhỏ bọc giấy bạc) bên trong đều có chứa chất bột trắng. Tại túi quần phải của Bùi Ngọc S số tiền: 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3953/KLGĐ-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột trắng bên trong 6 gói nhỏ thu giữ của H đều là ma túy loại heroin có tổng khối lượng 0,420 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị can phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác hiện có trong hồ sơ vụ án, đã thu thập được trong quá trình điều tra,

Tại cáo trang số 53/CT-VKS-MĐ ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức – thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận: Bị cáo bị mắc nghiện ma túy đã 02 năm nên các ngày 16/6/2019 - 17/6/2019 bị cáo có đi mua ma túy của người đàn ông không quen biết ở khu vực Phí Trạch, xã Phương Tú, huyện ứng hòa về để sử dụng đồng thời đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho Nguyễn Viết S 01 lần và bán cho Bùi Ngọc S 02 lần để kiếm lời, hành vi bán ma túy của

bị cáo được diễn ra đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, và khi Bùi Ngọc S tiếp tục đến cổng nhà H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng ngày 17/6/2019, bị cáo đang thực hiện hành vi bán ma túy được thì bị công an bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng truy tố đã nêu. Về quá trình điều tra truy tố đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tam tạm giam từ ngày 17/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: - 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC54 là số ma túy tang vật của vụ án đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Về số tiền 200.000 đồng của Bùi Ngọc S đây là số tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các ngày 16/6/2019 – 17/6/2019 bị cáo đã 03 lần thực hiện việc bán trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã nêu với mục đích để bán kiếm lời, với số ma túy bị cáo phạm tội khi bị bắt quả tang có trọng lượng là 0,420 gam gam dạng Heroin, bị cáo bị viện Kiểm sát huyện Mỹ Đức truy tố tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi " Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ kinh tế của bản thân và xã hội, còn có nguy cơ làm lây truyền nhiều loại bệnh và tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh thôn xóm, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sức khỏe, kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến cả sự duy trì phát triển lành mạnh nòi giống. Ma túy bị nhà nước nghiêm cấm lưu hành và sử dụng. Nhưng để có tiền thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi

lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo ở chỗ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, tại phiên toà hôm nay bị cáo ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội.

Đối với hành vi của Bùi Ngọc S và Nguyễn Viết S là những đối tượng nghiện hút, đã mua ma túy của H nhằm mục đích sử dụng. Do không thu giữ được tang vật trực tiếp để xác định mức độ hành vi nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Công an Mỹ Đức đã xử lý hành chính là phù hợp cơi quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H và người xe ôm trở H đi mua ma túy, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT – Công an huyện đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo bán ma túy để kiếm lời phục vu jthoar mãn con nghiện, bản thân không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn, HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng của chi cục chi hành án dân sự huyện Mỹ Đức – thành phố Hà Nội.

Sung quỹ nhà nước đối với số tiền của Bùi Ngọc S dùng để mua ma túy bị thu giữ.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị các cáo: **Nguyễn Đức H,** tên gọi khác: (Không)**,** phạm tội: "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136, Nghị 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về … án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Đức H mức án 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam 17/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC54 là số ma túy, tang vật của vụ án; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức – thành phố Hà Nội.

Sung quỹ nhà nướn số tiền 200.000 đồng theo giấy nộp vào tài khoản lập ngày 24/6/2019 tại kho bạc nhà nước Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy đinh của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội.
-VKSND huyện Mỹ Đức
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)